

ĐỀ 1

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn LỊCH SỬ LỚP 12

Thời gian: 45 phút

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (8,0 điểm)

Câu 1: Nội dung nào dưới đây không phải là ý nghĩa ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam 1930?

A. chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối đấu tranh đúng đắn và giai cấp tiên tiến lãnh đạo cách mạng.

B. chứng tỏ cách mạng Việt Nam phát triển mạnh theo Cách mạng vô sản.

C. mở ra một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

D. làm cho cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 2: Đầu là ý nghĩa ra đời của ba tổ chức cộng sản năm 1929?

A. là điều kiện trực tiếp dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam .

B. chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối đấu tranh của cách mạng Việt Nam.

C. là xua thế khách quan của cuộc vận động giải phóng dân tộc.

D. là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

Câu 3: Xô viết Nghệ Tĩnh có hình thức tổ chức và hoạt động giống với

A. chính quyền kiểu mới

B. công xã Pa ri

C. các Xô viết ở Nga trong Cách mạng tháng 10 -1917

D. xô viết ở Nga trong cách mạng tháng 2-1917

Câu 4: Để bù đắp cho cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933, thực dân pháp đã làm gì ở Việt Nam?

A. tăng cường khai thác thuộc địa

B. đầu tư khai thác mỏ và lập đồn điền

C. hạ giá thóc gạo, tăng thuế, kìm hãm công nghiệp.

D. đầu tư vốn xây dựng nhà máy, xí nghiệp nhỏ.

Câu 5: Sự kiện nào dưới đây đã tạo nên cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc ở Đông Dương trong năm 1945?

A. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh.

B. Quân Pháp âm mưu phản công quân Nhật.

C. Nhật đảo chính Pháp.

D. Nhật nhảy vào Đông Dương.

Câu 6: Điểm mới trong chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị lần 8 (5-1941) so với Hội nghị tháng 11-1939?

A. giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B. đặt vấn đề giải phóng dân tộc trong phạm vi từng nước.

C. đặt vấn đề giải phóng dân tộc là mục tiêu số một của cách mạng.

D. đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 7: Nội dung chủ yếu trong bước thứ nhất của kế hoạch Nava là gì?

A. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.

vdung

B. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.

C. Phòng ngự chiến lược ở Bắc bộ, tấn công chiến lược ở trung bộ, nam Đông Dương.

D. Tấn công chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.

Câu 8: Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản diễn ra từ ngày 6-1-1930?

A. đào tạo thanh niên giác ngộ cách mạng.

B. chủ trì Hội nghị, soạn thảo *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của ĐCSVN.

C. soạn thảo *Luận cương chính trị* đề Hội nghị thông qua.

D. truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Câu 9: Tổ chức nào ra đời đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của Cách mạng Việt Nam?

A. An Nam Cộng sản đảng.

B. Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Đông Dương Cộng sản đảng.

D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 10: Đặc điểm cơ bản của kinh tế Việt Nam trong những năm 1929-1933 là:

- A. khủng hoảng, suy thoái
B. cơ bản được phục hồi
C. Có bước phát triển mới
D. bị tàn phá nghiêm trọng

Câu 11: Điểm giống nhau cơ bản giữa nội dung Hội nghị tháng 11-1939 và Hội nghị lần 8 (5-1941) là gì?

- A. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu.
B. Liên kết công-nông chống phát xít.
C. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cấp bách.
D. Chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh.

Câu 12: Tư tưởng cốt lõi trong *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là:

- A. độc lập-tự do
B. ruộng đất dân cày
C. đoàn kết cách mạng thế giới
D. tự do-dân chủ

Câu 13: *Luận cương chính trị* tháng 10- 1930 nặng về

- A. đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất. B. đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp.
C. đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng. D. đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 14: Tổ chức nào dưới đây được xem là tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên B. Việt Nam quốc dân đảng.
C. Nhóm “ Cộng sản đoàn”. D. Tâm tâm xã.

Câu 15: Thắng lợi quyết định nhất trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta thể hiện trên mặt trận nào?

- A. Ngoại giao. B. Quân sự. C. Chính trị. D. Kinh tế.

Câu 16: Mâu thuẫn cơ bản nhất trong xã hội Việt Nam thời kì 1930-1931 là:

- A. giữa dân tộc Việt Nam với tay sai phản động Pháp.
B. giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, tay sai phản động.
C. giữa công nhân với tư sản Pháp.
D. giữa tư sản người Việt với tư sản người Pháp.

Câu 17: Nội dung nào dưới đây không phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới.
B. mở ra một kỉ nguyên mới: độc lập, tự do tiến lên chủ nghĩa xã hội.
C. lật đổ ách thống trị Pháp-Nhật và phong kiến, đưa nhân dân nắm chính quyền.
D. buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Câu 18: Hậu quả lớn nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 gây ra cho xã hội Việt Nam là:

- A. người có việc làm thì đồng lương ít ỏi. B. hàng hóa khan hiếm, giá cả đắt đỏ.
C. hàng nghìn công nhân bị sa thải. D. đời sống các tầng lớp nhân dân khổ cực.

Câu 19: Hội nghị BCH Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10-1930) do đồng chí... chủ trì.

- A. Lê Hồng Phong B. Nguyễn Ái Quốc C. Nguyễn Văn Cừ D. Trần Phú

Câu 20: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của dân tộc Việt Nam được kết thúc bằng chiến thắng

- A. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (21 - 7 - 1954).
B. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.
C. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.
D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 21: Chiến thắng nào sau đây buộc Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Giơnevơ?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954). B. Chiến dịch Biên Giới (1950).
C. Chiến dịch Việt Bắc (1947). D. chiến dịch Lai Châu (1953)

Câu 22: Sau khi thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”, thực dân Pháp vạch ra kế hoạch mới mang tên

- A. Kế hoạch “ đánh chắc thắng chắc”. B. Kế hoạch Rơ-ve.

C. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi.

D. Kế hoạch Na va.

Câu 23: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 11/1939 đã xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông Dương là:

A. đánh đổ phong kiến.

B. đánh đổ phát xít Nhật.

C. kịp thời giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D. đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai

Câu 24: Điểm giống nhau cơ bản giữa *Cương lĩnh chính trị* (2-1930) với *Luận cương chính trị* (10-1930) là xác định đúng

A. mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.

B. nhiệm vụ trước mắt của cách mạng

C. nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

D. khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.

Câu 25: 23 giờ ngày 13/8...đã ban bố “ Quân lệnh số 1”, chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

A. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc

B. Trung ương Đảng

C. Tổng bộ Việt Minh

D. Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam

Câu 26: *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng xác định giai cấp công nhân là lực lượng ... cách mạng Việt Nam.

A. quan trọng

B. đông đảo

C. đấu tranh triệt để

D. lãnh đạo

Câu 27: Những tờ báo nào sau đây do Nguyễn Ái Quốc sáng lập?

A. Báo “Người nhà quê” và Báo “An Nam trẻ”

B. Báo “Thanh niên” và Báo “Người nhà quê”

C. Báo “Người cùng khổ” và Báo “Thanh niên”

D. Báo “Người cùng khổ” và Báo “Tiền phong”

Câu 28: Một trong những bài học kinh nghiệm mà Xô viết Nghệ Tĩnh để lại cho Đảng là:

A. thành lập mặt trận dân tộc thống nhất

B. xác định thời cơ và chớp thời cơ

C. chớp thời cơ nhanh chóng

D. giành và giữ chính quyền

Câu 29: Nguyên nhân khách quan góp phần làm nên thắng lợi cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam ?

A. Hồng quân Liên Xô và Đồng minh đánh thắng phát xít Đức, Nhật.

B. Quân Nhật và tay sai ở Đông Dương hoang mang, suy sụp.

C. Nhật bị Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố.

D. Hồng quân Liên Xô tiêu diệt đội quân Quan Đông của Nhật.

Câu 30: Khởi nghĩa Yên Bái do tổ chức nào lãnh đạo?

A. Đảng Tân Việt

B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

C. Đảng Cộng sản Việt Nam

D. Việt Nam Quốc Dân Đảng

Câu 31: Để dốc vào cuộc chiến tranh thế giới, chính quyền Đờcu đã tăng cường...ở Đông Dương.

A. mở rộng thị trường

B. bắt lính tham chiến

C. vơ vét sức người, sức của

D. đàn áp cách mạng

Câu 32: Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ?

A. đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của Pháp – Mỹ.

B. giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.

C. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.

D. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

Câu 33: Thắng lợi nào dưới đây đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp?

A. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.

B. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.

C. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954.

D. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2 - 1954.

Câu 34: Trước tình thế sa lầy và thất bại của Pháp ở Đông Dương, Mỹ đã:

- A. bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- B. chuẩn bị can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- C. rút ra khỏi chiến tranh Đông Dương.
- D. can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương.

Câu 35: Đâu không phải là việc làm của Xô viết Nghệ Tĩnh trong lĩnh vực kinh tế?

- A. xóa hoặc giảm nợ cho người nghèo
- B. thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân
- C. chia ruộng đất cho dân cày nghèo
- D. tu sửa cầu cống, đường giao thông

Câu 36: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập”, được trích trong

- A. 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh.
- B. tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.
- C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- D. Tuyên ngôn Độc lập.

Câu 37: Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là:

- A. tác phẩm "Đường Kách Mệnh"
- B. báo "Thanh Niên"
- C. tác phẩm "Bản án chế độ thực dân Pháp".
- D. báo "Người Cùng Khổ"

Câu 38: Thắng lợi quân sự nào của ta đã làm cho kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
- B. Chiến dịch Biên Giới thu – đông (1950).
- C. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân (1953-1954).
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông (1947).

Câu 39: Thắng lợi nào dưới đây đã mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam?

- A. Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. cao trào kháng Nhật cứu nước (tháng 3 đến giữa 8-1945).
- C. phong trào dân chủ 1936-1939.
- D. phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 40: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) đã chủ trương thành lập

- A. Mặt trận Đồng Minh.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Mặt trận Việt Minh).
- C. Mặt trận Liên Việt.
- D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

PHẦN II. TỰ LUẬN (2,0 điểm)

Câu hỏi: Chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947: Âm mưu của Pháp? chủ trương của ta? Ý nghĩa chiến dịch?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

1 B	11 C	21 A	31 C
2 A	12 A	22 B	32 D
3 C	13 A	23 D	33 C
4 C	14 A	24 C	34 D
5 C	15 B	25 A	35 B
6 B	16 B	26 D	36 D
7 C	17 D	27 C	37 B
8 B	18 D	28 D	38 C
9 B	19 D	29 A	39 A
10 A	20 A	30 D	40 B

A. Phần trắc nghiệm (6 đ)

Câu 1: Mặt trận Việt Minh là tên gọi tắt của tổ chức

- A. Đội cứu quốc dân.
- B. Việt Nam độc lập Đồng minh.
- C. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- D. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 2: Chiến thắng đầu tiên của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân giành được là

- A. Vũ Lăng – Đình Bảng.
- B. Bắc Sơn – Võ Nhai.
- C. Phay Khắt – Nà Ngàn.
- D. Chợ Rạng – Đô Lương.

Câu 3: Chiều ngày 16 – 8 – 1945, theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, một đội giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào về giải phóng

- A. thị xã Cao Bằng.
- B. thị xã Thái Nguyên.
- C. thị xã Tuyên Quang.
- D. thị xã Lào Cai.

Câu 4: Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” có nội dung cơ bản là

- A. kêu gọi sửa soạn khởi nghĩa.
- B. kêu gọi nhân dân đứng dậy khởi nghĩa.
- C. phát động cao trào “kháng Nhật cứu nước”.
- D. phát động khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 5: Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được cải tổ từ

- A. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.
- B. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
- C. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.
- D. Tổng bộ Việt Minh.

Câu 6: Ngay khi tiến vào Đông Dương, quân Nhật đã

- A. hắt cẳng Pháp khởi Đông Dương.
- B. thiết lập bộ máy thống trị mới của Nhật.
- C. bắt lính người Việt đi làm bia đỡ đạn thay cho người Nhật.
- D. giữ nguyên bộ máy thống trị của Pháp để vơ vét bóc lột.

Câu 7: Sự kiện nào sau đây **không** thuộc thời kì cao trào “kháng Nhật cứu nước” ?

- A. Khởi nghĩa Ba Tơ.
- B. Thành lập khu giải phóng Việt Bắc.
- C. “Phá kho thóc Nhật giải quyết nạn đói”.
- D. Chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” của Tổng bộ Việt Minh.

Câu 8: Hình thức mặt trận được Đảng chủ trương thành lập ở Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) là

- A. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.

B. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 9: “Tôi thà làm dân một nước tự do còn hơn làm vua một nước nô lệ” câu nói trên là của nhân vật nào ?

A. Huỳnh Thúc Kháng.

B. Vua Bảo Đại.

C. Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. Phạm Văn Đồng.

Câu 10: Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất.

C. khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước ở mọi mặt trận thống nhất.

D. Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đã đánh bại phát xít Đức – Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 11: Hội nghị nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã đánh dấu **bước chuyển hướng** quan trọng – đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu ?

A. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930).

B. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).

C. Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939).

D. Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941)

Câu 12: Căn cứ địa cách mạng là

A. Địa bàn bí mật mà địch không ngờ tới.

B. Pháo đài “bất khả xâm phạm”, chính quyền địch tan rã hoàn toàn, nhân dân làm chủ.

C. Địa bàn thuận lợi và khá an toàn, chuẩn bị mọi điều kiện cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

D. Cung cấp chủ yếu về sức người, sức của cho cách mạng.

Câu 13: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội nước nào sẽ vào nước ta theo quyết định của Đồng Minh?

A. Quân Anh, quân Mỹ

B. Quân Pháp, quân Trung Hoa Dân quốc

C. Quân Anh, quân Pháp

D. Quân Trung Hoa Dân quốc, quân Anh

Câu 14: Để giải quyết nạn đói ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí sắc lệnh thành lập

A. hũ gạo cứu đói

B. ty bình dân học vụ

C. nha bình dân học vụ

Câu 15: Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Xây dựng chính quyền cách mạng
- B. Giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính
- C. Giải quyết nạn ngoại xâm và nội phản
- D. Xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính

Câu 16: Trước ngày 6-3-1946, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện sách lược gì?

- A. Hòa với Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.
- B. Hòa với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc
- C. Hòa với Pháp và Trung Hoa Dân quốc để chuẩn bị lực lượng.
- D. Đánh Pháp, Trung Hoa Dân quốc kiên quyết bảo vệ nền độc lập

Câu 17: Những biện pháp mà Đảng và Chính phủ đã thực hiện để giải quyết các khó khăn trước mắt của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay sau Cách mạng tháng Tám có ý nghĩa như thế nào đối với đất nước lúc này?

- A. Đưa đất nước vượt qua khó khăn
- B. Cổ vũ, động viên nhân dân bảo vệ chính quyền mới
- C. Đưa đất nước vượt qua khó khăn, thể hiện tính ưu việt của chế độ mới, tăng cường sức mạnh đoàn kết dân tộc, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài
- D. Đưa đất nước vượt qua khó khăn, Cổ vũ, động viên nhân dân bảo vệ chính quyền mới

Câu 18: Mục đích quân Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam với danh nghĩa quân đồng minh với âm mưu

- A. lật đổ chính quyền cách mạng, lập chính quyền tay sai
- B. thay thực dân Pháp
- C. giải giáp quân đội Nhật
- D. phối hợp với Nhật giải quyết hậu quả của chiến tranh

Câu 19: Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 của ta là

- A. làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.
- B. giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính.
- C. buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.
- D. bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Câu 20. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã tạo điều kiện cho

- A. cả nước đi vào cuộc kháng chiến toàn diện.
- B. cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- C. Đảng và cơ quan đầu não của ta được bảo vệ an toàn.
- D. nhân dân miền Bắc có điều kiện đẩy mạnh sản xuất.

Câu 21: Thực hiện kế hoạch Rove, Pháp tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4 nhằm mục đích gì?

- A. Bao vây biên giới Việt – Trung, chặn con đường liên lạc của ta với các nước XHCN khác.
- B. Bao vây biên giới Việt – Trung nhằm khóa chặt Việt Bắc từ hướng Đông, Bắc.
- C. Bao vây biên giới Việt – Trung nhằm ngăn chặn Trung Quốc giúp đỡ Miền Bắc.
- D. Bao vây biên giới Việt – Trung nhằm ngăn chặn không cho hàng hóa Trung Quốc sang thị trường Việt Nam.

Câu 22: Nguyên nhân nào quan trọng nhất dẫn đến sự thắng lợi của cả hai chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 và chiến dịch Biên giới thu – đông 1950?

- A. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của quân và dân ta.
- B. Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng đứng đầu là Hồ Chí Minh.
- C. Do sự giúp đỡ nhiệt tình của các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
- D. Do đường lối kháng chiến chống Pháp đúng đắn.

Câu 23: Mĩ từng bước can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương thông qua việc

- A. đồng ý cho chính phủ Pháp đề ra và thực hiện kế hoạch Rơ ve năm 1949 ở Đông Dương.
- B. trực tiếp viện trợ cho Pháp mở rộng chiến tranh Đông Dương.
- C. đồng ý cho Pháp lập phòng tuyến boong-ke và vành đai trắng ở đồng bằng Bắc bộ.
- D. đồng ý cho Pháp đưa quân Âu-Phi sang tham chiến trên chiến trường Đông Dương.

Câu 24: Nhằm chuẩn bị một kế hoạch quy mô lớn tiến công lên Việt Bắc lần 2, mong muốn giành thắng lợi, nhanh chóng kết thúc chiến tranh, tháng 5/1949 được sự đồng ý của Mĩ, Pháp đề ra kế hoạch

- A. Bôlae
- B. Rove
- C. Đờ Lát đơ Tátxinhi
- D. Nava

B. Phần tự luận (4 đ)

Tại sao Đảng ta quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp? Nêu đường lối kháng chiến chống Pháp.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

A. Trắc nghiệm

Câu 1	B	Câu 7	B	Câu 13	D	Câu 19	B
Câu 2	C	Câu 8	D	Câu 14	C	Câu 20	B
Câu 3	B	Câu 9	B	Câu 15	D	Câu 21	A
Câu 4	C	Câu 10	A	Câu 16	A	Câu 22	B
Câu 5	C	Câu 11	C	Câu 17	C	Câu 23	A
Câu 6	D	Câu 12	C	Câu 18	A	Câu 24	B

A. Tự luận

Câu	Đáp án	Biểu điểm	Tổng điểm
-----	--------	-----------	-----------

	<p>* Chủ trương của ta: Muốn hòa bình</p> <p>* Âm mưu của Pháp: Liên tục bội ước với dã tâm chuẩn bị xâm lược lần hai</p> <p>- Sau khi ký hiệp ước năm 1954, Pháp cố gắng hòng biến đổi hiệp ước, khiêu khích ta.</p> <p>+ ÔU Nam biến, nam trung biến</p> <p>+ Hải Phòng, Lạng Sơn: 20 - 11 - 46 P giao nhận thu thuế ô tô Hải Phòng, gây xung đột với lực lượng vũ trang của ta. 24 - 11 biến đổi biến đổi cầu khu phố, 27 - 11 chiếm vùng HP</p> <p>+ Ở Hà Nội:</p> <p>- 18/ 12/ 1946, Pháp gửi toái hậu thư đòi ta giao lại toàn lực lượng vũ trang cho Pháp. Hòng biến đổi của Pháp buộc ta chặc chẽ 1 con đường cao tốc vũ khí vùng lên K/C.</p> <p>- Ngày 19/12/1946 Ban thường vụ TƯ Đảng chính thức phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp.</p> <p>* Đường lối kháng chiến:</p> <p>- Được nêu trong ba văn kiện(Chỉ thị toàn dân kháng chiến. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Tác phẩm kháng chiến nhất định thắng lợi).</p> <p>- Chỉ rõ thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>	<p>4 điểm</p>
--	--	---	---------------

ĐỀ 3	<p>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn LỊCH SỬ LỚP 12 <i>Thời gian: 45 phút</i></p>
-------------	--

Câu 1: Nội dung nào sau đây không thuộc Hiệp định sơ bộ?

- A. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối liên hiệp Pháp
- B. Ta đồng ý cho 15000 quân Pháp ra Bắc thay thế cho quân Tưởng.
- C. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hóa ở Việt Nam.
- D. Hai bên cùng ngừng bắn ở Nam Bộ.

Câu 2: Khi mới thành lập Đảng ta lấy tên là gì?

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam
- C. Đảng Lao động Việt Nam
- D. Đông Dương Cộng sản Đảng

Câu 3: Xô viết Nghệ-Tĩnh thực sự là chính quyền

- A. Của dân, do dân, vì dân
- B. Của giai cấp vô sản được thiết lập trong cả nước
- C. Phong kiến
- D. Đế quốc

Câu 4: Trong nội dung Luận cương chính trị do đồng chí Trần Phú soạn thảo có một số điểm gì hạn chế?

- A. Nhược điểm mang tính chất “hữu khuynh” giáo điều
- B. Nặng về đấu tranh giai cấp, đánh giá không đúng khả năng cách mạng của tiểu tư sản, tư sản dân tộc và trng – tiểu địa chủ
- C. Chưa vạch ra đường lối cụ thể cho cách mạng Việt Nam
- D. Chống đế quốc là nhiệm vụ hàng đầu

Câu 5: Các tỉnh giành được chính quyền sớm nhất cả nước trong cách mạng tháng 8/1945 là:

- A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam
- B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nam, Quảng Nam
- D. Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi

Câu 6: nguyên nhân khách quan đưa tới thắng lợi của cách mạng tháng 8/1945

- A. Nhật đảo chính Pháp
- B. Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật
- C. Chiến thắng của quân Đồng minh buộc Nhật phải đầu hàng 15/8/1945
- D. Đảng lãnh đạo

Câu 7: nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt mà Đảng đề ra trong Hội nghị Trung ương tháng 7/1936 là

- A. Chống đế quốc giành độc lập, phong kiến giành ruộng đất cho dân cày
- B. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình
- C. Chống phát xít, chống đế quốc, phong kiến
- D. Chống phong kiến giành ruộng đất cho dân cày

Câu 8: chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, ta ở thế

- A. Chủ động
- B. Bị động đối phó
- C. Bị động giai đoạn đầu và chủ động ở giai đoạn sau
- D. Cầm cự

Câu 9: Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào (ngày 14,15 tháng 8/1945) đã thông qua

- A. Kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền
- B. Thành lập ủy ban dân tộc giải phóng
- C. Ban hành 10 chính sách lớn của Việt Minh
- D. Thành lập Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa

Câu 10: thời cơ của cách mạng tháng 8/1945 được khẳng định là

- A. Mười năm có một
- B. Trăm năm có một
- C. Ngàn năm có một
- D. Triệu năm có một

Câu 11: trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ hau ở Việt Nam, Pháp đầu tư vào ngành công nghiệp chủ yếu:

- A. Chế biến
- B. Máy móc
- C. Khai thác than
- D. Dệt

Câu 12: mục tiêu nổi bật của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam là:

- A. Vơ vét bóc lột về nguyên liệu, sức người, sức của
- B. Vốn dày tư ít, quy mô nhỏ
- C. Chỉ dày tư vốn vào công nghiệp và nông nghiệp
- D. Chủ yếu dày tư côn cho ngành thương nghiệp

Câu 13: sự kiện đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam chuyển từ đấu tranh “tự phát” sang đấu tranh “tự giác” là

- A. Năm 1920, công nhân Sài Gòn – Chợ lớn thành lập tổ chức công hội
- B. Năm 1922, công nhân viên chức các cơ sở công thương của tư nhân ở bắc kì bãi công
- C. Năm 1925, công nhân xưởng đóng tàu Ba Son tại cảng Sài Gòn bãi công giành thắng lợi
- D. Năm 1928, công trào phong trào “Vô sản hóa” được tổ chức

Câu 14: sau chiến tranh thế giới thứ nhất, mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam là

- A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến
- B. Mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản
- C. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với Pháp và bọn tay sai phản động
- D. Mâu thuẫn giữa nông dân, tiểu tư sản với địa chủ phong kiến

Câu 15: qua thực tế lãnh đạo phong trào cách mạng 1930-1931, Đảng ta được quốc tế Cộng sản công nhận:

- A. Là một bộ phận trực thuộc của quốc tế Cộng sản
- B. Là một Đảng trong sạch vững mạnh
- C. Là một Đảng đủ khả năng lãnh đạo cách mạng
- D. Là một Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam

Câu 16: sự kiện nào dưới đây gắn liền với ngày 12 tháng 9 năm 1930

- A. Bãi công của công nhân Vinh – Bến Thủy
- B. Nổi dậy của 8000 nông dân Hưng Nguyên – Nghệ An
- C. Nổi dậy của nông dân Thanh Chương
- D. Bãi công của công nhân đồn điền cao su Dầu Tiếng

Câu 17: cách mạng tháng Tám thành công ảnh hưởng như thế nào đến phong trào cách mạng thế giới?

- A. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới
- B. Làm suy yếu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân
- C. Tăng cường tình đoàn kết giữa các nước thuộc địa
- D. Dẫn đến sự ra đời của các tổ chức yêu nước trên thế giới ngày càng nhiều

Câu 18: ngày 3 tháng 2 hằng năm là ngày kỉ niệm của tổ chức Đảng nào?

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng
- B. Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn
- C. An Nam Cộng sản Đảng
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 19: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử Việt Nam vì

- A. Chấm dứt thời kì khủng hoảng về vai trò lãnh đạo và đường lối trong phong trào cách mạng Việt Nam
- B. Tập hợp được tất cả lực lượng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo ra sức mạnh tổng hợp
- C. Chứng tỏ sức mạnh của liên minh công nông là 2 lực lượng nòng cốt của cách mạng để giành thắng lợi
- D. Là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh giai cấp công nhân trong thời đại mới

Câu 20: Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (5/1941) chủ trương thành lập

- A. Mặt trận Liên Việt
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh
- C. Mặt trận Đông minh
- D. Mặt trận dân tộc Thống nhất phản đế Đông Dương

Câu 21: tư tưởng cốt lõi của bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng:

- A. Độc lập, tự do, hạnh phúc
- B. Độc lập, tự do
- C. Độc lập, hạnh phúc
- D. Độc lập

Câu 22: Hiệp ước Hoa – Pháp ngày 28/6/1946 đặt Đảng và Chính phủ phải lựa chọn

- A. Đánh Pháp
- B. Hàng Pháp
- C. Hòa với Pháp
- D. Lúc đầu đánh sau đó hòa với Pháp

Câu 23: Việc kí kết Hiệp định sơ bộ tạm hòa với Pháp, chứng tỏ

- A. Sự suy yếu của lực lượng cách mạng
- B. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao
- C. Sự thỏa hiệp của Đảng và Chính phủ ta
- D. Sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời và linh hoạt của Đảng

Câu 24: sự kiện trực tiếp dẫn đến bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp là

- A. Pháp tấn công lực lượng của ta ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ
- B. Pháp khiêu khích tấn công ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn
- C. Pháp tấn công ta ở Hà Nội
- D. Pháp gửi tối hậu thư đòi ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, trao quyền kiểm soát thủ đô Hà Nội cho Pháp

Câu 25: nội dung đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng

- A. Toàn dân, toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế
- B. Tránh cùng lúc đối phó với nhiều kẻ thù, hòa hoãn với Pháp
- C. Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế
- D. Toàn dân, toàn diện, đánh chắc, tiến chắc, tự lực cánh sinh

Câu 26: quân dân Hà Nội chiến đấu chống Pháp với tinh thần

- A. Không có gì quý hơn độc lập tự do
- B. Quyết tử cho tổ quốc quyết sinh
- C. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để bảo vệ nền độc lập ấy
- D. Dù phải đốt cháy của dãy Trường Sơn cũng phải giành cho bằng được độc lập

Câu 27: tại sao có Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành một Đảng duy nhất vào đầu năm 1930

- A. Do phong trào công nhân thế giới và trong nước phát triển
- B. Do chủ nghĩa Mac-Lenin tác động mạnh vào tổ chức Cộng sản
- C. Do ba tổ chức Cộng sản hoạt động riêng rẽ, là trở ngại lớn cho cách mạng
- D. Do sự quan tâm của quốc tế Cộng sản với giai cấp công nhân Việt Nam

Câu 28: nguyên nhân nào là quan trọng nhất quyết định thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất
- B. Có khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất
- C. Có sự lãnh đạo tài tình của Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh
- D. Có hoàn cảnh thuận lợi của Chiến tranh thế giới thứ hai

Câu 29: sau năm 1945, nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn trong nước là:

- A. Chính quyền non trẻ
- B. Giặc ngoài thù trong nhiều
- C. Đói, dốt, khó khăn về tài chính
- D. Chính quyền non trẻ, đói, dốt, khó khăn về tài chính

Câu 30: sau năm 1945, nước ta phải đối mặt với nhiều kẻ thù là:

- A. Tưởng, Anh
- B. Anh, Pháp
- C. Pháp, Anh, Nhật, Tưởng, Tây sai
- D. Tây sai, Pháp

Câu 31: Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần 8 (5/1941) xác định nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam là

- A. Giải phóng dân tộc
- B. Giải phóng giai cấp
- C. Phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền
- D. Cách mạng ruộng đất

Câu 32: Ngày 22/12/1944 là ngày thành lập lực lượng vũ trang nào?

- A. Cứu quốc quân
- B. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân
- C. Dân quân du kích
- D. Quân đội Việt Nam

Câu 33: ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Biên giới thu đông năm 1950 là

- A. Là chiến dịch tấn công lớn đầu tiên quân ta giành thắng lợi
- B. Chứng tỏ quân đội ta đã trưởng thành
- C. Chứng minh sự vững chắc của căn cứ địa Việt Bắc
- D. Ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ), mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến

Câu 34: Trận chiến đấu mở màn, ác liệt nhất trong chiến dịch Biên Giới thu đông năm 1950 là

- A. Thất Khê
- B. Cao Bằng
- C. Đông Khê
- D. Đình Lập

Câu 35: tổ chức Việt Nam cách mạng thanh niên theo khuynh hướng

- A. Tư sản
- B. Tư sản và vô sản
- C. Vô sản
- D. Ý thức hệ phong kiến

Câu 36: năm 1928 tổ chức Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên thực hiện

- A. Phong trào yêu nước phát triển theo khuynh hướng dân chủ tư sản
- B. Phong trào “Vô sản hóa”
- C. Kết hợp chủ nghĩa Mac-Lenin với phong trào công nhân
- D. Phong trào “Tư sản hóa”

Câu 37: thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc năm 1947 nhằm mục đích gì?

- A. Tiêu diệt cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh
- B. Thiết lập một hành lang ngăn chặn phong trào cách mạng xuống đồng nam á
- C. Cô lập căn cứ địa Việt Bắc
- D. Mở đường xâm nhập vào miền Nam Trung Quốc

Câu 38: lực lượng tham gia phong trào cách mạng 1936-1939 là

- A. Công nhân và nông dân
- B. Đông đảo nhân dân
- C. Liên minh tư sản và địa chủ
- D. Binh lính và nông dân

Câu 39: thực dân Pháp thi hành chính sách gì ở Đông Dương khi câu kết với Nhật

- A. Chính sách kinh tế chỉ huy
- B. Chính sách khủng bố trắng
- C. Chính sách thời chiến
- D. Chính sách hai mặt

Câu 40: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp các yếu tố

- A. Chủ nghĩa Mac – Lenin với phong trào công nhân
- B. Chủ nghĩa Mac – Lenin với phong trào yêu nước
- C. Chủ nghĩa Mac – Lenin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước
- D. Phong trào công nhân với phong trào yêu nước

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

1C	11C	21B	31A
2B	12A	22C	32B
3A	13C	23D	33D
4B	14C	24D	34C
5A	15A	25C	35C
6C	16B	26B	36B
7B	17A	27C	37A
8B	18D	28C	38A
9A	19A	29D	39A
10C	20B	30C	40C

ĐỀ 4

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn LỊCH SỬ LỚP 12

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Tháng 6/1919, Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Vécxai “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” đòi Chính phủ Pháp và các nước Đồng minh thừa nhận các quyền nào cho dân tộc Việt Nam?

- A. độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- B.** tự do, dân chủ, bình đẳng và quyền tự quyết.
- C. độc lập, thống nhất và quyền bình đẳng.
- D. độc lập, tự do, bình đẳng và quyền tự quyết.

Câu 2: Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 – 1925 đối với cách mạng Việt Nam là

- A. đề ra đường lối đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.
- B.** chủ động triệu tập Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D.** xác định được con đường cứu nước đúng đắn.

Câu 3: Vì sao việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Chấm dứt vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản Việt Nam.
- B.** Chấm dứt thời kì tồn tại của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- C. Chấm dứt vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến Việt Nam.
- D.** Chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

Câu 4: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa

- A. giai cấp công nhân với giai cấp tư sản Pháp.
- B.** giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến.
- C. tư sản dân tộc Việt Nam với tư bản Pháp.
- D.** nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

Câu 5: “Chấn hưng nội hóa”, “bài trừ ngoại hóa” là phong trào đấu tranh của giai cấp nào trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam (1919 - 1925)?

- A. Công nhân.
- B. Tiểu tư sản.
- C.** Tư sản.
- D. Địa chủ phong kiến.

Câu 6: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7 – 1936 chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất nào?

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập Đông Dương.
- B.** Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- D.** Mặt trận Thống nhất Nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 7: Vì sao Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành lập tháng 6/1925, được coi là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam.
- B.** Chuẩn bị tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Tạo sự chuyển biến về chất cho phong trào công nhân Việt Nam.
- D.** Thực hiện phong trào “vô sản hóa”, thúc đẩy phong trào công nhân phát triển.

Câu 8: Hoạt động nào của Nguyễn Ái Quốc **không** diễn ra trong những năm 1921 – 1925?

- A.** Tham dự Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp ở Tua.
- B. Viết tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp”.
- C. Tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.
- D.** Viết bài cho báo Nhân đạo của Đảng Xã hội Pháp.

Câu 9: Tháng 7 – 1935, Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của cách mạng thế giới là

- A. chủ nghĩa khủng bố
C. chủ nghĩa đế quốc.
- B. chủ nghĩa thực dân mới.
D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 10: Ngày 01/9/1858, liên quân Pháp-Tây Ban Nha đã có hành động

- A. yêu cầu triều đình ký Hiệp ước đầu hàng.
C. nổ súng đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà.
- B. dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng.
D. đưa quân đánh thành Gia Định.

Câu 11: Điểm mới về lực lượng của phong trào cách mạng 1930 – 1931 so với các phong trào đấu tranh trước đó là gì?

- A. Hình thành khối liên minh công nhân – nông dân.
B. Có sự tham gia đông đảo của giai cấp nông dân.
C. Công nhân Việt Nam đoàn kết với nhân dân lao động thế giới.
D. Công nhân và các tầng lớp khác tham gia đông đảo.

Câu 12: Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là

- A. xóa bỏ chế độ phong kiến.
C. độc lập và tự do.
- B. ruộng đất cho dân cày.
D. đánh đổ đế quốc Pháp.

Câu 13: Mục tiêu đấu tranh của phong trào dân chủ 1936 – 1939 được Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7 – 1936) xác định là

- A. độc lập, tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
C. nói rộng quyền báo chí, tự do đi lại.
- B. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
D. tự do, dân chủ và thả tù chính trị.

Câu 14: Mục đích chính của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai do thực dân Pháp tiến hành ở Đông Dương là

- A. thu hồi vốn đầu tư từ lần khai thác thứ nhất.
B. củng cố sự lệ thuộc của Việt Nam vào nước Pháp.
C. thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội Việt Nam.
D. bù đắp thiệt hại của nước Pháp do chiến tranh gây ra.

Câu 15: Ngày 8-8-1967, tại Băng Cốc (Thái Lan) diễn ra sự kiện lịch sử nào gắn liền với các nước Đông Nam Á?

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á thành lập.
B. Kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á.
C. Việt Nam và Lào tham gia Hiệp ước Bali.
D. Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Bali. (Indônêxia).

Câu 16: Tờ báo “Đỏ” là cơ quan ngôn luận của tổ chức Cộng sản nào ở Việt Nam?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng.
C. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.
- B. Đông Dương cộng sản liên đoàn.
D. An Nam Cộng sản đảng.

Câu 17: Đến giữa thế kỉ XIX, Việt Nam vẫn là quốc gia

- A. phong kiến độc lập.
C. phụ thuộc vào Pháp.
- B. thuộc địa của Pháp.
D. thuộc địa của Pháp-Tây Ban Nha.

Câu 18: Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định động lực của cách mạng là giai cấp

- A. công nhân, tiểu tư sản.
C. công nhân, nông dân.
- B. công nhân, tư sản.
D. công nhân, tư sản dân tộc.

Câu 19: Đến cuối thập kỉ 90 của thế kỉ XX, Liên minh Châu Âu là một tổ chức

- A. liên kết văn hóa chặt chẽ .
B. quốc tế lớn nhất thế giới.
C. liên kết khu vực chính trị - kinh tế lớn nhất thế giới.
D. có vai trò quan trọng nhất trên trường thế giới.

Câu 20: Nhân tố nào dưới đây có ý nghĩa quyết định để Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam giành thắng lợi?

- A. Phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
B. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
C. Quân Đồng minh chưa kịp vào Đông Dương giải giáp phát xít Nhật.
D. Lực lượng trung gian hoang mang cực độ, đã ngã về phía cách mạng.

- Câu 21:** Sự kiện lịch sử nào dưới đây đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ?
- A. Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập.
 - B. Tổng khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi trên cả nước.
 - C. Thành lập chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.
 - D. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
- Câu 22:** Xu hướng cứu nước của các phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX là theo ngọn cờ
- A. vô sản.
 - B. dân chủ tư sản kiểu mới.
 - C. dân chủ tư sản.
 - D. phong kiến.
- Câu 23:** Nghệ thuật quân sự chủ yếu được quân dân ta thực hiện trong chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 là
- A. bao vây, đánh lần dần.
 - B. đánh du kích.
 - C. công kiên, đánh điểm, diệt viện.
 - D. mai phục dài ngày.
- Câu 24:** Văn kiện nào đã đánh dấu sự khởi sắc của ASEAN?
- A. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á.
 - B. Tuyên bố nhân quyền ASEAN.
 - C. Tuyên bố ứng xử của các bên ở biển Đông.
 - D. Hiến chương ASEAN.
- Câu 25:** Cơ quan đóng vai trò quan trọng nhất của tổ chức Liên hợp quốc trong việc giữ gìn hòa bình và an ninh thế giới là
- A. Ban thư kí.
 - B. Hội đồng bảo an.
 - C. Đại hội đồng.
 - D. Tòa án quốc tế.
- Câu 26:** Vì sao hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam mang tầm vóc của một đại hội thành lập Đảng?
- A. Thống nhất được ba tổ chức cộng sản thành một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - B. Thống nhất được ba tổ chức cộng sản thành một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương.
 - C. Thông qua luận cương chính trị của Đảng.
 - D. Bầu Ban chấp hành trung ương lâm thời của Đảng.
- Câu 27:** Kẻ thù chủ yếu của nhân dân châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai là
- A. chế độ độc tài thân Mĩ.
 - B. chế độ phân biệt chủng tộc.
 - C. chủ nghĩa thực dân mới.
 - D. chủ nghĩa thực dân cũ.
- Câu 28:** Trận Trân Châu cảng (12/1941) mở đầu cuộc chiến tranh Thái Bình Dương giữa Nhật Bản với nước nào?
- A. Anh.
 - B. Italia.
 - C. Mĩ.
 - D. Pháp.
- Câu 29:** Cuộc cách mạng khoa học- kỹ thuật hiện đại diễn ra theo trình tự nào?
- A. Sản xuất-kỹ thuật- khoa học.
 - B. Sản xuất-khoa học-kỹ thuật.
 - C. Kỹ thuật-khoa học- sản xuất.
 - D. Khoa học-kỹ thuật- sản xuất.
- Câu 30:** Sự kiện chính trị quan trọng nhất của nước ta trong giai đoạn 1951 đến 1952 là gì?
- A. Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất (5/1952).
 - B. Hội nghị thành lập “Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào”(3/1951).
 - C. Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng cộng sản Đông Dương (2/1951).
 - D. Đại hội thống nhất mặt trận Việt Minh và Liên Việt (3/1951).
- Câu 31:** Xu thế toàn cầu hóa được biểu hiện chủ yếu trên lĩnh vực nào?
- A. Kinh tế.
 - B. Văn hóa.
 - C. Quân sự.
 - D. Chính trị.
- Câu 32:** Phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo là
- A. phong trào 1936-1939.
 - B. phong trào “vô sản hóa”.
 - C. phong trào 1939-1945.
 - D. phong trào 1930-1931.
- Câu 33:** Ý nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân chủ yếu để nước Mĩ đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học kỹ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai?
- A. Mua bằng phát minh của nước ngoài.
 - B. Có nhiều nhà khoa học trên thế giới sang Mĩ.
 - C. Chính phủ Mĩ đầu tư nhiều cho nghiên cứu khoa học - kỹ thuật.
 - D. Là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai.

Câu 34: Nguyên nhân khách quan nào đã giúp nền kinh tế các nước Tây Âu sau chiến tranh chiến tranh thế giới thứ hai được phục hồi?

- A. Sự nỗ lực của từng nước Tây Âu.
- B. Hợp tác chặt chẽ với Liên Xô.
- C. Được đền bù từ chiến tranh.
- D. Nhận viện trợ của Mỹ theo kế hoạch Mác - san.

Câu 35: Thái độ chính trị của bộ phận đại địa chủ đối với thực dân Pháp là

- A. sẵn sàng thoả hiệp với thực dân Pháp để chống lại tư sản dân tộc.
- B. sẵn sàng thoả hiệp với thực dân Pháp để hưởng quyền lợi.
- C. sẵn sàng đứng lên chống thực dân Pháp khi bị ảnh hưởng quyền lợi kinh tế.
- D. sẵn sàng phối hợp với các giai cấp khác để chống lại thực dân Pháp.

Câu 36: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, ngoài thực dân Pháp còn có giai cấp nào trở thành đối tượng của cách mạng ?

- A. Công nhân và nông dân.
- B. Trung, tiểu địa chủ và tư sản dân tộc.
- C. Đại địa chủ và tư sản mại bản.
- D. Tư sản và địa chủ.

Câu 37: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

- A. Đưa Bản yêu sách đến Hội nghị Vécxai (1919).
- B. Đọc Luận cương của Lênin về các vấn đề dân tộc thuộc địa (1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp (1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari (1921).

Câu 38: Sự kiện nổi bật diễn ra vào tháng 6-1925 ở Quảng Châu-Trung Quốc là

- A. thành lập Tâm tâm xã.
- B. thành lập Cộng sản đoàn.
- C. thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- D. thành lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

Câu 39: Hoạt động tiêu biểu nhất của Việt Nam Quốc dân Đảng là

- A. khởi nghĩa Yên Bái.
- B. bắt hợp tác với Pháp.
- C. ám sát trùm mộ phu Badanh.
- D. vận động binh lính khởi nghĩa.

Câu 40: Việt Nam được bầu làm ủy viên không thường trực của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc vào nhiệm kỳ nào?

- A. Nhiệm kỳ 2006-2007.
- B. Nhiệm kỳ 2008-2009.
- C. Nhiệm kỳ 2007-2008.
- D. Nhiệm kỳ 2009-2010.

-----HẾT-----

ĐỀ 5	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn LỊCH SỬ LỚP 12 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

Câu 1 (3.0 điểm): Phân tích thái độ chính trị và khả năng cách mạng của giai cấp nông dân, gia cấp công nhân đối với phong trào dân tộc dân chủ ở nước ta?

Câu 2 (3.0 điểm): Trình bày nội dung luận cương chính trị (tháng 10-1930). Rút ra điểm hạn chế của luận cương.

Câu 3 (3,0 điểm) Khái quát đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng ta? Thế nào là cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của quốc tế?

Câu 4 (1,0 điểm) Quan sát hình ảnh và chú thích để trả lời các yêu cầu sau:

a. Hình ảnh trên nói lên điều gì ?

b. Nêu một vài suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời đại mới.



Hình 47- Lịch sử 12 “*Quyết tử quân*” Hà Nội ôm bom ba càng đón đánh xe tăng Pháp do bác sĩ quân y Trần Hạnh chụp tháng 12/1946. Người trong ảnh là chiến sĩ Nguyễn Văn Thiêng, còn gọi là Trần Thành, quê ở phố hàng Vôi – Hà Nội....

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN LỊCH SỬ 12

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	<i>Phân tích thái độ chính trị và khả năng cách mạng của giai cấp nông dân, công nhân ...</i>	3.0
	- Do ảnh hưởng của cuộc khai thác, kết cấu xã hội Việt Nam có sự phân hoá ngày càng sâu sắc nên thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp khác nhau.	0.5
	*Giai cấp nông dân: Chiếm trên 90% dân số, bị đế quốc phong kiến áp bức bóc lột nặng nề, bị bần cùng hoá phá sản trên quy mô lớn	0.5
	Một số rời làng đi làm trong các xí nghiệp, hầm mỏ trở thành công nhân.	0.5

	Là lực lượng hăng hái và đông đảo nhất trong cách mạng.	
	* Giai cấp công nhân: Ra đời trước chiến tranh thế giới thứ nhất, phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đến 1929 lên tới 22 vạn, phần lớn tập trung trong các trung tâm kinh tế của Pháp.	0.5
	Ngoài những đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế, công nhân VN cũng có những đặc điểm riêng: + Bị 3 tầng lớp áp bức bóc lột, có quan hệ gắn bó với giai cấp nông dân. ... Sớm tiếp thu phong trào cách mạng thế giới và chủ nghĩa Mác Lê- nin	0.5
	Do hoàn cảnh và đặc điểm ra đời của mình, giai cấp công nhân Việt Nam sớm trở thành một lực lượng chính trị độc lập, thống nhất, tự giác trong cả nước để trên cơ sở đó nhanh chóng vươn lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng nước ta.	0.5
Câu 2	<i>Trình bày nội dung luận cương chính trị của Đảng CSĐĐ Rút ra điểm hạn chế của luận cương</i>	3.0
	*Nội dung của luận cương: – Tính chất cách mạng Đông Dương là cách mạng tư sản dân quyền. Sau khi cách mạng tư sản dân quyền thắng lợi thì bỏ qua thời kì TBCN mà tiến thẳng lên CNXH.	0.5
	– Nhiệm vụ của cách mạng là đánh đổ phong kiến và đế quốc .	0.5
	– Mục tiêu là làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập, dựng nên chính phủ công nông, thực hành cách mạng ruộng đất triệt để.	0.25
	– Lực lượng: công nhân và nông dân.	0.25
	– Vai trò: lãnh đạo là Đảng CS Đông Dương. Đảng lấy CN Mac-Lênin làm nền tảng tư tưởng, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng ĐĐ	0.25
	– Cách mạng ĐĐ đoàn kết với cách mạng vô sản thế giới. Đảng phải liên lạc mật thiết với vô sản và các dân tộc thuộc địa, nhất là vô sản Pháp...	0.25
	*Hạn chế: – Chưa vạch rõ được mâu thuẫn chủ yếu của 1 xã hội thuộc địa nên không nêu cao vấn đề dân tộc lên hàng đầu	0.5
	– Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản và khả năng liên minh có điều kiện với giai cấp tư sản dân tộc	0.25
	– Không thấy được khả năng phân hoá và lôi kéo 1 bộ phận giai cấp địa	0.25

	chủ trong cách mạng giải phóng dân tộc.	
Câu 3	<i>Khái quát đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng ta? Thế nào là cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh sự đồng tình ủng hộ của quốc tế?</i>	3.0
	<i>-Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng Ta: kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế</i>	1.0
	<i>+Toàn dân: Vì lợi ích của toàn dân và do dân tiến hành...</i>	0.5
	<i>+Toàn diện: đánh Pháp trên tất cả các mặt: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, ngoại giao, nhằm tạo sức mạnh tổng hợp...</i>	0.5
	<i>+Trường kì: ta yếu, địch mạnh nên phải đánh lâu dài để chuyển hoá lực lượng...</i>	0.5
	<i>+Tự lực cánh sinh: chủ yếu là dựa vào sức mạnh của nhân dân, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế. Muốn đánh lâu dài phải dựa vào sức mình là chính...</i>	0.5
Câu 4	a. Hình ảnh trên nói lên điều gì ?	1.0
	- Hình ảnh quyết tử quân Hà Nội dùng bom 3 càng đánh xe tăng Pháp đã trở thành biểu tượng bất diệt cho tinh thần quả cảm, ý chí sắt đá, lòng gan dạ của quân và dân ta....	0.5
	b. Nêu một vài suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời đại mới.	0.5

ĐỀ 6	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn LỊCH SỬ LỚP 12 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

Câu 1: Từ khi thành lập tổ chức Liên hợp Quốc (1945) cho đến nay (2016), trụ sở của tổ chức này được đặt tại quốc gia nào trên thế giới

- A. Anh B. Nhật Bản C. Trung Quốc D. Hoa Kỳ

Câu 2: Năm 1973, diễn ra sự kiện gì có ảnh hưởng rất lớn đối với các nước trên thế giới ?

- A. Khủng hoảng kinh tế B. Khủng hoảng năng lượng
C. Khủng hoảng chính trị D. Khủng hoảng tiền tệ

Câu 3: Khu vực nào là một bộ phận lãnh thổ của Trung Quốc nhưng hiện nay vẫn nằm ngoài sự kiểm soát của nước này?

- A. Hồng Công B. Ma Cao C. Thượng Hải D. Đài Loan

Câu 4: Năm 1997, ASEAN đã kết nạp thêm các thành viên nào?

- A. Lào, Việt Nam B. Cam-pu-chia, Lào C. Lào, Mi-an-ma D. Việt Nam

Câu 5. Xác định một nguyên nhân góp phần làm cho nền kinh tế Hoa Kỳ suy yếu ở những

giai đoạn tiếp theo?

- A. Nguồn nhân lực dồi dào, trình độ kỹ thuật cao
- B. Kinh tế Mỹ không ổn định
- C. Áp dụng những thành tựu khoa học-kỹ thuật
- D. Lợi dụng chiến tranh để làm giàu

Câu 6: Sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản bắt đầu trong khoảng thời gian nào?

- A. Những năm 50 đến 1973 của thế kỉ XX.
- B. Những năm 60 đến 1973 của thế kỉ XX.
- C. Những năm 70 đến 1973 của thế kỉ XX.
- D. Những năm 40 đến 1973 của thế kỉXX.

Câu 7: Hãy xác định nguyên nhân chung dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản?

- A. Các chính sách điều tiết của nhà nước
- B. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài
- C. Chi phí quốc phòng thấp
- D. Lợi dụng chiến tranh để làm giàu

Câu 8: Điểm nào dưới đây không có trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ nhất và là đặc trưng của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.
- C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.
- D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 9: Biến đổi lớn nhất của các nước Đông Nam Á, từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là?

- A. Hầu hết các nước đều giành độc lập
- B. Đạt thành tựu về phát triển kinh tế, xã hội
- C. Hầu hết đã gia nhập ASEAN
- D. Xin-ga-po trở thành "con rồng" châu Á

Câu 10: Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc thắng lợi 1949, diễn ra dưới hình thức nào?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc.
- B. Vận động thống nhất đất nước
- C. Cải cách đất nước
- D. Một cuộc nội chiến.

Câu 11: Ý nghĩa quan trọng nhất của cao trào dân chủ 1936-1939 đối với cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng.
- B. Tư tưởng Mác – Lênin, đường lối chính sách của Đảng được phổ biến sâu rộng.
- C. Tập hợp được đội quân chính trị đông đảo từ thành thị đến nông thôn.
- D. Là cuộc diễn tập thứ hai chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 12: Tại Hội nghị TW Đảng lần thứ 8(5/1941), Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận nào?

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Đồng Minh.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Câu 13: Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ra đời trong hoàn cảnh nào ?

- A. Năm 1919- 1925 do yêu cầu của phong trào công - nông Việt nam cần có tổ chức cách mạng lãnh đạo.
- B. 6- 1924 sự kiện tiếng bom Sa Diện, thanh niên yêu nước Việt Nam đang tập hợp tại Trung Quốc thấy cần có tổ chức chính trị lãnh đạo.
- C. Do Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu 11-1924 tiếp xúc với các nhà cách mạng và thanh niên tại đây chuẩn bị cho việc thành lập đảng vô sản.
- D. Do hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919- 1925 ở Liên Xô và Trung Quốc dẫn đến yêu cầu cấp thiết thành lập tổ chức lãnh đạo.

Câu 14: Nội dung nào sau đây không thuộc Nghị quyết Hội nghị trung ương Đảng lần 8(5/1941)?

- A. Nhiệm vụ cách mạng chủ yếu là đấu tranh giai cấp.
- B. Giải phóng dân tộc.
- C. Tạm gác cách mạng ruộng đất.
- D. Kẻ thù của cách mạng là đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

Câu 15: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do ai làm đội trưởng, lúc mới thành lập có bao nhiêu người?

- A. Do đồng chí Võ nguyên Giáp – Có 36 người. B. Do đồng chí Trường Chinh – Có 34 người.
C. Do đồng chí Phạm Hùng – Có 35 người. D. Do đồng chí Hoàng Sâm – Có 34 người.
- Câu 16: Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật – Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong:
A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9/3/1945).
B. Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.
C. Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 13 đến 15/8/1945).
D. Nghị quyết của Đại hội quốc dân Tân Trào.
- Câu 17: Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa nào?
A. Khởi nghĩa Bắc Sơn. B. Khởi nghĩa Nam Kỳ.
C. Binh biến Đô Lương. D. Khởi nghĩa Ba Tơ.
- Câu 18: Ý nghĩa to lớn của cách mạng tháng Tám 1945 là:
A. Lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.
B. Chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.
C. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
D. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc và cổ vũ cho phong trào cách mạng thế giới.
- Câu 19 Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?
A. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.
B. Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
C. Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
D. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân.
- Câu 20: “ Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy. ” Đó là nội dung của:
A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. B. Tuyên ngôn độc lập.
C. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng. D. Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh.
- Câu 21: Sau năm 1945, nước ta phải đối mặt với nhiều kẻ thù, nhưng kẻ thù chủ yếu là:
A. Tưởng. B. Anh. C. Pháp. D. Nhật
- Câu 22: Nước ta năm đầu tiên sau cách mạng tháng Tám ở vào tình thế:
A. Bị các nước đế quốc bao vây và cấm vận.
B. Vô cùng khó khăn như “ngàn cân treo sợi tóc”.
C. Được sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
D. Khủng hoảng nghiêm trọng do hậu quả của chế độ thực dân.
- Câu 23: “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”. Câu trên do ai phát biểu?
A. Hồ Chí Minh. B. Phạm Văn Đồng. C. Trường Chinh. D. Tôn Đức Thắng.
- Câu 24: Để giải quyết nạn đói Hồ Chủ tịch đã kêu gọi:
A. Nhường cơm sẻ áo, tiết kiệm lương thực, tăng gia sản xuất.
B. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.
C. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.
D. Không dùng gạo, ngô để nấu rượu.
- Câu 25: Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 là:
A. Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.
B. Liên minh công nông vững chắc, đoàn kết các giai cấp đấu tranh vũ trang.
C. Phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô và phe đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương đã gục ngã.
D. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Câu 26: Có bao nhiêu cử tri trong cả nước đi bầu Quốc hội đầu tiên? Bầu bao nhiêu đại biểu?
A. 80% cử tri _ 452 đại biểu. B. 98% cử tri _ 350 đại biểu.
C. 90% cử tri _ 333 đại biểu. D. 50% cử tri _ 430 đại biểu.
- Câu 27: Hãy kể tên hai đảng ở Việt Nam là tay sai của quân Tưởng ?
A. Đại Việt, Việt Quốc. B. Việt Quốc, Việt Cách.
C. Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, Phục Việt.

D. Thanh Niên Cao Vọng, Tân Việt.

Câu 28: Nội dung nào sau đây không thuộc Hiệp định sơ bộ?

A. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

B. Ta đồng ý cho 15000 quân Pháp ra miền Bắc thay thế cho quân Tưởng.

C. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam.

D. Hai bên cùng ngừng bắn ở Nam Bộ.

Câu 29: Nội dung của bản Tạm ước ngày 14/9/1946 là:

A. Nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.

B. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

C. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

D. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.

Câu 30: Việc kí kết Hiệp định sơ bộ tạm hoà với Pháp, chứng tỏ:

A. Sự suy yếu của lực lượng cách mạng.

B. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

C. Sự thoả hiệp của Đảng và chính phủ ta.

D. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và chính phủ.

Câu 31: Những chiến thắng lớn của ta trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông năm 1947 là:

A. Đông Khê, Đoan Hùng, Bông Lau.

B. Đoan Hùng, Khe Lau, Bông Lau.

C. Chiêm Hóa, Đài Thị, Thất Khê.

D. Khe Lau, Bông Lau, Cao Bằng.

Câu 32: Sau khi mất Đông Khê, Pháp đã thực hiện cuộc hành quân kếp như thế nào?

A. Từ Cao Bằng lên Bắc Cạn và từ Hà Nội đánh lên Thái Nguyên.

B. Quân dù tấn công Bắc Cạn và quân Thủy theo sông Lô tiến lên Tuyên Quang.

C. Cho quân đánh lên Thái Nguyên và cho quân từ Thất Khê lên đón cánh quân từ Cao Bằng rút về.

D. Từ sông Lô tấn công Chiêm Hóa và từ Thất Khê đón cánh quân từ Cao Bằng về.

Câu 33: Thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông 1947 là:

A. Làm thay đổi cục diện chiến tranh, ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.

B. Buộc địch co cụm về thế phòng ngự bị động.

C. Làm thất bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.

D. Làm lung lay ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 34: Với thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân dân ta đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?

A. Chiến dịch Việt Bắc 1947.

B. Chiến dịch Biên Giới 1950.

C. Chiến dịch Quang Trung 1951.

D. Chiến dịch Hoà Bình 1952

Câu 35: Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của chính phủ sau cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã hưởng ứng phong trào:

A. “Quỹ độc lập”.

B. “Ngày đồng tâm”.

C. “Tặng gia sản xuất”.

D. “Không một tấc đất bỏ hoang”.

Câu 36: Ta mở chiến dịch Biên Giới nhằm mục đích:

A. Đánh tan quân Pháp ở miền Bắc.

B. Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung.

C. Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.

D. Bảo vệ thủ đô Hà Nội.

ĐÁP ÁN

1D; 2B; 3D; 4C; 5B; 6B; 7A; 8D; 9A; 10D; 11D; 12C; 13C; 14A; 15A;
16B; 17B; 18D; 19C; 20B; 21C; 22B; 23A; 24A; 25D; 26C; 27B; 28C; 29A;
30D; 31B; 32C; 33C; 34B; 35A; 36B.

ĐỀ 7	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn LỊCH SỬ LỚP 12 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

Câu 1: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất xã hội Việt Nam bị phân hóa như thế nào?

- A. Phân hóa sâu sắc xuất hiện các giai cấp mới: tư sản, vô sản, phong kiến, nông dân, tiểu tư sản
- B. Phân hóa sâu sắc bên cạnh giai cấp cũ: phong kiến, nông dân. Xuất hiện giai cấp mới: tư sản, tiểu tư sản, vô sản.
- C. Phân hóa sâu sắc trong đó 2 giai cấp mới xuất hiện: vô sản và nông dân là lực lượng quan trọng của cách mạng.
- D. Phân hóa sâu sắc giai cấp vô sản mới ra đời đã vươn lên giành quyền lãnh đạo cách mạng đi đến thắng lợi.

Câu 2: Tại sao lại cho rằng cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925) là một mốc quan trọng trên con đường phát triển của phong trào công nhân ?

- A. Vì đã ngăn cản được tàu chiến Pháp chở lính sang đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thủy thủ Trung quốc.
- B. Đánh dấu tư tưởng Cách mạng tháng Mười mới được giai cấp công nhân Việt Nam tiếp thu.
- C. Vì sau cuộc bãi công của công nhân Ba son có rất nhiều cuộc bãi công của công nhân Chợ Lớn, Nam Định, Hà Nội... tổng bãi công.
- D. Đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam, giai cấp công nhân nước ta từ đây bước vào đấu tranh tự giác.

Câu 3: Chương trình khai thác Việt Nam lần thứ hai của đế quốc Pháp có những điểm gì mới ?

- A. Tăng cường vốn đầu tư vào tất cả các ngành kinh tế.
- B. Cướp đoạt toàn bộ ruộng đất của nông dân lập đồn điền trồng cao su.
- C. Hạn chế sự phát triển các ngành công nghiệp nhất là công nghiệp nặng
- D. Qui mô khai thác lớn hơn, triệt để hơn, xã hội bị phân hóa sâu sắc.

Câu 4: Năm 1929 ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời theo thứ tự:

- A. Đông Dương cộng sản liên đoàn, Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng.
- B. An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn.
- C. Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn, An Nam cộng sản đảng.
- D. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn.

Câu 5: Hãy nêu những mâu thuẫn của xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất ?

- A. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản.
- B. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa giai cấp nông dân với phong kiến .
- C. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa giai cấp nông dân với giai cấp tư sản.
- D. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp , giữa tất cả các giai cấp trong hội do địa vị và quyền lợi khác nhau nên đều mâu thuẫn.

Câu 6: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam vì:

- A. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo và đường lối trong phong trào cách mạng Việt Nam.
- B. Đã tập hợp được tất cả lực lượng cách mạng của cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo ra sức mạnh tổng hợp.
- C. Chứng tỏ sức mạnh của liên minh công- nông là 2 lực lượng nòng cốt của cách mạng để giành thắng lợi.
- D. Là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân trong thời đại mới.

Câu 7: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930- 1931?

- A. Ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 làm cho đời sống nhân dân cơ cực
- B. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo công, nông đấu tranh chống đế quốc và phong kiến.
- D. Địa chủ phong kiến tay sai của thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân Việt Nam.

Câu 8: Căn cứ vào đâu để khẳng định Xô viết Nghệ - Tĩnh là hình thức sơ khai của chính quyền công nông ở nước ta, và đó thực sự là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng?

- A. Thể hiện rõ bản chất cách mạng. Đó là chính quyền của dân, do dân, vì dân.
- B. Vì lần đầu tiên chính quyền của địch tan rã, chính quyền của giai cấp vô sản được thiết lập trong cả nước.
- C. Lần đầu tiên chính quyền Xô viết thực hiện những chính sách thể hiện tính tự do dân chủ của một dân tộc được độc lập
- D. Chính quyền Xô viết thành lập đó là thành quả đấu tranh gian khổ của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Câu 9: Nội dung nào sau đây không nằm trong nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần 6 (11/1939)?

- A. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- B. Tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.
- C. Dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.
- D. Nhật là kẻ thù chủ yếu.

Câu 10: Hãy xác định hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936-1939?

- A. Bí mật, bất hợp pháp.
- B. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.
- C. Đấu tranh nghị trường là chủ yếu.
- D. Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai.

Câu 11: Ý nghĩa quan trọng nhất của cao trào dân chủ 1936-1939 đối với cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng.
- B. Tư tưởng Mác – Lênin, đường lối chính sách của Đảng được phổ biến sâu rộng.
- C. Tập hợp được đội quân chính trị đông đảo từ thành thị đến nông thôn.
- D. Là cuộc diễn tập thứ hai chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 12: Tại Hội nghị TW Đảng lần thứ 8(5/1941) , Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận nào?

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Đồng Minh.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Câu 13: Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ra đời trong hoàn cảnh nào ?

- A. Năm 1919- 1925 do yêu cầu của phong trào công - nông Việt nam cần có tổ chức cách mạng lãnh đạo.
- B. 6- 1924 sự kiện tiếng bom Sa Diện, thanh niên yêu nước Việt Nam đang tập hợp tại Trung Quốc thấy cần có tổ chức chính trị lãnh đạo.
- C. Do Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu 11-1924 tiếp xúc với các nhà cách mạng và thanh niên tại đây chuẩn bị cho việc thành lập đảng vô sản.
- D. Do hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919- 1925 ở Liên Xô và Trung Quốc dẫn đến yêu cầu cấp thiết thành lập tổ chức lãnh đạo.

Câu 14: Nội dung nào sau đây không thuộc Nghị quyết Hội nghị trung ương Đảng lần 8(5/1941)?

- A. Nhiệm vụ cách mạng chủ yếu là đấu tranh giai cấp.
- B. Giải phóng dân tộc.
- C. Tạm gác cách mạng ruộng đất.
- D. Kẻ thù của cách mạng là đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

Câu 15: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do ai làm đội trưởng, lúc mới thành lập có bao nhiêu người?

- A. Do đồng chí Võ nguyên Giáp – Có 36 người.
- B. Do đồng chí Trường Chinh – Có 34 người.
- C. Do đồng chí Phạm Hùng – Có 35 người.
- D. Do đồng chí Hoàng Sâm – Có 34 người.

Câu 16: Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật – Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong:

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9/3/1945).

B. Chi thị ‘Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta’.

C. Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 13 đến 15/8/1945).

D. Nghị quyết của Đại hội quốc dân Tân Trào.

Câu 17: Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Bắc Sơn.

B. Khởi nghĩa Nam Kỳ.

C. Bình biển Đô Lương.

D. Khởi nghĩa Ba Tơ.

Câu 18: Ý nghĩa to lớn của cách mạng tháng Tám 1945 là:

A. Lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.

B. Chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.

C. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.

D. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc và cổ vũ cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 19 Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?

A. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.

B. Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

C. Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

D. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân.

Câu 20: “ Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy. ” Đó là nội dung của:

A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

B. Tuyên ngôn độc lập.

C. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

D. Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh.

Câu 21: Sau năm 1945, nước ta phải đối mặt với nhiều kẻ thù, nhưng kẻ thù chủ yếu là:

A. Tưởng.

B. Anh.

C. Pháp.

D. Nhật

Câu 22: Nước ta năm đầu tiên sau cách mạng tháng Tám ở vào tình thế:

A. Bị các nước đế quốc bao vây và cấm vận.

B. Vô cùng khó khăn như “ngàn cân treo sợi tóc”.

C. Được sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Khủng hoảng nghiêm trọng do hậu quả của chế độ thực dân.

Câu 23: “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”. Câu trên do ai phát biểu?

A. Hồ Chí Minh.

B. Phạm Văn Đồng.

C. Trường Chinh.

D. Tôn Đức Thắng.

Câu 24: Để giải quyết nạn đói Hồ Chủ Tịch đã kêu gọi:

A. Nhường cơm sẻ áo, tiết kiệm lương thực, tăng gia sản xuất.

B. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.

C. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.

D. Không dùng gạo, ngô để nấu rượu.

Câu 25: Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 là:

A. Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.

B. Liên minh công nông vững chắc, đoàn kết các giai cấp đấu tranh vũ trang.

C. Phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô và phe đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương đã gục ngã.

D. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 26: Có bao nhiêu cử tri trong cả nước đi bầu Quốc hội đầu tiên? Bầu bao nhiêu đại biểu?

A. 80% cử tri _ 452 đại biểu.

B. 98% cử tri _ 350 đại biểu.

C. 90% cử tri _ 333 đại biểu.

D. 50% cử tri _ 430 đại biểu.

Câu 27: Hãy kể tên hai đảng ở Việt Nam là tay sai của quân Tưởng ?

A. Đại Việt, Việt Quốc.

B. Việt Quốc, Việt Cách.

C. Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, Phục Việt.

D. Thanh Niên Cao Vọng, Tân Việt.

Câu 28: Nội dung nào sau đây không thuộc Hiệp định sơ bộ?

A. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

B. Ta đồng ý cho 15000 quân Pháp ra miền Bắc thay thế cho quân Tưởng.

C. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam.

D. Hai bên cùng ngừng bắn ở Nam Bộ.

Câu 29: Nội dung của bản Tạm ước ngày 14/9/1946 là:

- A. Nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.
- B. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.
- C. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.
- D. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.

Câu 30: Việc kí kết Hiệp định sơ bộ tạm hoà với Pháp, chứng tỏ:

- A. Sự suy yếu của lực lượng cách mạng.
- B. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.
- C. Sự thoả hiệp của Đảng và chính phủ ta.
- D. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và chính phủ.

Câu 31: Những chiến thắng lớn của ta trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông năm 1947 là:

- A. Đông Khê, Đoan Hùng, Bông Lau.
- B. Đoan Hùng, Khe Lau, Bông Lau.
- C. Chiêm Hóa, Đài Thị, Thất Khê.
- D. Khe Lau, Bông Lau, Cao Bằng.

Câu 32: Sau khi mất Đông Khê, Pháp đã thực hiện cuộc hành quân kếp như thế nào?

- A. Từ Cao Bằng lên Bắc Cạn và từ Hà Nội đánh lên Thái Nguyên.
- B. Quân dù tấn công Bắc Cạn và quân Thủy theo sông Lô tiến lên Tuyên Quang.
- C. Cho quân đánh lên Thái Nguyên và cho quân từ Thất Khê lên đón cánh quân từ Cao Bằng rút về.
- D. Từ sông Lô tấn công Chiêm Hóa và từ Thất Khê đón cánh quân từ Cao Bằng về.

Câu 33 :Thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông 1947 là:

- A. Làm thay đổi cục diện chiến tranh, ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.
- B. Buộc địch co cụm về thế phòng ngự bị động.
- C. Làm thất bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.
- D. Làm lung lay ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 34 :Với thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân dân ta đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?

- A. Chiến dịch Việt Bắc 1947.
- B. Chiến dịch Biên Giới 1950.
- C. Chiến dịch Quang Trung 1951.
- D. Chiến dịch Hoà Bình 1952

Câu 35: Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của chính phủ sau cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã hưởng ứng phong trào:

- A. “Quỹ độc lập”.
- B. “Ngày đồng tâm”.
- C. “Tặng gia sản xuất”.
- D. “Không một tấc đất bỏ hoang”.

Câu 36 :Ta mở chiến dịch Biên Giới nhằm mục đích:

- A. Đánh tan quân Pháp ở miền Bắc.
- B. Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung.
- C. Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.
- D. Bảo vệ thủ đô Hà Nội.

ĐÁP ÁN

1B	2D	3D	4D	5B	6A	7C	8A	9D	10D	11D	12C	13C	14A	15A	16B	17B
18D	19C	20B	21C	22B	23A	24A	25D	26C	27B	28C	29A	30D	31B	32C	33C	34B
35A 36B																

ĐỀ 8

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn LỊCH SỬ LỚP 12

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông 1947 có ý nghĩa :

- A. Làm thay đổi cục diện chiến tranh, ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.
- B. Buộc địch co cụm về thế phòng ngự bị động.
- C. Làm thất bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.
- D. Làm lung lay ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 2: Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.
- B. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân.
- C. Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- D. Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Câu 3: Phong trào đấu tranh công khai rộng lớn của quần chúng trong phong trào 1936-1939 mở đầu bằng sự kiện nào?

- A. Đón phái viên của chính phủ Pháp sang Đông Dương.
- B. Triệu tập Đông Dương đại hội.
- C. Đảng vận động thành lập các ủy ban hành động lấy ý kiến nhân dân để thảo ra các bản “dân nguyện”.
- D. Tổ chức mít tinh kỉ niệm ngày quốc tế lao động.

Câu 4: Nội dung của bản Tạm ước ngày 14/9/1946 là:

- A. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.
- B. Nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá.
- C. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.
- D. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

Câu 5: Nguyên nhân chủ yếu làm cho cuộc vận động dân chủ 1936-1939 kết thúc là gì?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- B. Bọn phản động thuộc địa thẳng tay đàn áp phong trào, Đảng cộng sản Đông Dương bị thiệt hại nặng nề.
- C. Liên Xô – thành trì của phong trào cách mạng suy yếu do bị chủ nghĩa đế quốc tấn công.
- D. Chính phủ phái hữu lên cầm quyền ở Pháp, bọn phản động thuộc địa thẳng tay đàn áp phong trào, điều kiện đấu tranh công khai hợp pháp không còn.

Câu 6: Nước ta năm đầu tiên sau cách mạng tháng Tám ở vào tình thế:

- A. Được sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Vô cùng khó khăn như “ngàn cân treo sợi tóc”.
- C. Bị các nước đế quốc bao vây và cấm vận.
- D. Khủng hoảng nghiêm trọng do hậu quả của chế độ thực dân.

Câu 7: Ta mở chiến dịch Biên Giới nhằm mục đích:

- A. Bảo vệ thủ đô Hà Nội.
- B. Đánh tan quân Pháp ở miền Bắc.
- C. Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.
- D. Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung.

Câu 8: Những chiến thắng lớn của ta trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông năm 1947 là:

- A. Chiêm Hóa, Đài Thị, Thất Khê.
- B. Đông Khê, Đoan Hùng, Bông Lau.
- C. Khe Lau, Bông Lau, Cao Bằng.
- D. Đoan Hùng, Khe Lau, Bông Lau.

Câu 9: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930- 1931?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo công, nông đấu tranh chống đế quốc và phong kiến.
- B. Địa chủ phong kiến tay sai của thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân Việt Nam.

C. Ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 làm cho đời sống nhân dân cơ cực

D. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.

Câu 10: Có bao nhiêu cử tri trong cả nước đi bầu Quốc hội đầu tiên? Bầu bao nhiêu đại biểu?

A. 50% cử tri _ 430 đại biểu.

B. 98% cử tri _ 350 đại biểu.

C. 90% cử tri _ 333 đại biểu.

D. 80% cử tri _ 452 đại biểu.

Câu 11: “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó để cứu dân nghèo”. câu trên do ai phát biểu?

A. Hồ Chí Minh.

B. Tôn Đức Thắng.

C. Trường Chinh.

D. Phạm Văn

Đồng.

Câu 12: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam vì:

A. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo và đường lối trong phong trào cách mạng Việt Nam.

B. Chứng tỏ sức mạnh của liên minh công- nông là 2 lực lượng nòng cốt của cách mạng để giành thắng lợi.

C. Đã tập hợp được tất cả lực lượng cách mạng của cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo ra sức mạnh tổng hợp.

D. Là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân trong thời đại mới.

Câu 13: Nội dung nào sau đây không thuộc Hiệp định sơ bộ?

A. Ta đồng ý cho 15000 quân Pháp ra miền Bắc thay thế cho quân Tưởng.

B. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam.

C. Hai bên cùng ngừng bắn ở Nam Bộ.

D. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

Câu 14: Tại sao lại cho rằng cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925) là một mốc quan trọng trên con đường phát triển của phong trào công nhân ?

A. Vì sau cuộc bãi công của công nhân Ba son có rất nhiều cuộc bãi công của công nhân Chợ Lớn, Nam Định, Hà Nội...tổng bãi công.

B. Đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam, giai cấp công nhân nước ta từ đây bước vào đấu tranh tự giác.

C. Vì đã ngăn cản được tàu chiến Pháp chở lính sang đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thủy thủ Trung quốc.

D. Đánh dấu tư tưởng Cách mạng tháng Mười mới được giai cấp công nhân Việt Nam tiếp thu.

Câu 15: Hãy nêu những mâu thuẫn của xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất ?

A. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp , giữa tất cả các giai cấp trong hội do địa vị và quyền lợi khác nhau nên đều mâu thuẫn.

B. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa giai cấp nông dân với giai cấp

C. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản.

D. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa giai cấp nông dân với phong kiến .

Câu 16: Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật – Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong:

A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9/3/1945).

B. Nghị quyết của Đại hội quốc dân Tân Trào.

C. Chỉ thị ‘Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta’.

D. Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 13 đến 15/8/1945).

Câu 17: Việc kí kết Hiệp định sơ bộ tạm hoà hoãn với Pháp, chứng tỏ:

A. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

B. Sự suy yếu của lực lượng cách mạng.

C. Sự thoả hiệp của Đảng và chính phủ ta.

D. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và chính phủ.

Câu 18: Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Bắc Sơn.

B. Khởi nghĩa Ba Tơ.

C. Khởi nghĩa Nam Kì.

D. Bình biến Đô Lương.

Câu 19: Đảng Cộng sản Đông Dương căn cứ vào đâu để đề ra chủ trương cách mạng trong những năm 1936-1939?

A. Nghị quyết đại hội VII của Quốc tế cộng sản và tình hình Việt Nam.

- B. Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng gay gắt.
- C. Chính phủ của Mặt trận nhân dân Pháp đã lên cầm quyền ở Pháp.
- D. Sự chỉ đạo của Quốc Tế Cộng Sản.

Câu 20: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất xã hội Việt Nam bị phân hóa như thế nào?

- A. Phân hóa sâu sắc giai cấp vô sản mới ra đời đã vươn lên giành quyền lãnh đạo cách mạng đi đến thắng lợi.
- B. Phân hóa sâu sắc: bên cạnh giai cấp cũ là phong kiến, nông dân; xuất hiện giai cấp mới là tư sản, tiểu tư sản, vô sản.
- C. Phân hóa sâu sắc xuất hiện các giai cấp mới: tư sản, vô sản, phong kiến, nông dân, tiểu tư sản
- D. Phân hóa sâu sắc trong đó 2 giai cấp mới xuất hiện: vô sản và nông dân là lực lượng quan trọng của cách mạng.

Câu 21: Hãy kể tên hai đảng là tay sai của quân Tưởng ?

- A. Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, Phục Việt.
- B. Thanh Niên Cao Vọng, Tân Việt.
- C. Việt Quốc, Việt Cách.
- D. Đại Việt, Việt Quốc.

Câu 22: Ý nghĩa quan trọng nhất của cao trào dân chủ 1936-1939 đối với cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng.
- B. Là cuộc diễn tập thứ hai chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945.
- C. Tư tưởng Mác – Lênin, đường lối chính sách của Đảng được phổ biến sâu rộng.
- D. Tập hợp được đội quân chính trị đông đảo từ thành thị đến nông thôn.

Câu 23: Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của chính phủ sau cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã hưởng ứng phong trào:

- A. “Tăng gia sản xuất”.
- B. “Ngày đồng tâm”.
- C. “Không một tấc đất bỏ hoang”.
- D. “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”.

Câu 24: “ Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy.” Đó là nội dung của:

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.
- C. Tuyên ngôn độc lập.
- D. Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh.

Câu 25: Với thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân dân ta đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?

- A. Chiến dịch Hoà Bình 1952
- B. Chiến dịch Quang Trung 1951.
- C. Chiến dịch Việt Bắc 1947.
- D. Chiến dịch Biên Giới 1950.

Câu 26: Năm 1929 ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời theo thứ tự:

- A. An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn.
- B. Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn, An Nam cộng sản đảng.
- C. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương cộng sản liên đoàn, Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng.

Câu 27: Nội dung nào sau đây không thuộc Nghị quyết Hội nghị trung ương Đảng lần 8(5/1941)?

- A. Giải phóng dân tộc.
- B. Tạm gác cách mạng ruộng đất.
- C. Nhiệm vụ cách mạng chủ yếu là đấu tranh giai cấp.
- D. Kẻ thù của cách mạng là đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

Câu 28: Ý nghĩa to lớn của cách mạng tháng Tám 1945 là:

- A. Lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.
- B. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- C. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc và cổ vũ cho phong trào cách mạng thế giới.
- D. Chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.

Câu 29: Nguyên nhân quan trọng nhất quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 là:

- A. Phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô và phe đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương đã gục ngã.
- B. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. Liên minh công nông vững chắc, đoàn kết các giai cấp đấu tranh vũ trang.
- D. Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.

Câu 30: Hãy xác định hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936-1939?

- A. Bí mật, bất hợp pháp. B. Công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
C. Đấu tranh nghị trường là chủ yếu. D. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

Câu 31: Sau năm 1945, nước ta phải đối mặt với nhiều kẻ thù, nhưng kẻ thù chủ yếu là:

- A. Nhật B. Tưởng. C. Anh. D. Pháp.

Câu 32: Sau khi mất Đông Khê, Pháp đã thực hiện cuộc hành quân kép như thế nào?

- A. Từ sông Lô tấn công Chiêm Hóa và từ Thất Khê đón cánh quân từ Cao Bằng về.
B. Từ Cao Bằng lên Bắc Cạn và từ Hà Nội đánh lên Thái Nguyên.
C. Cho quân đánh lên Thái Nguyên và cho quân từ Thất Khê lên đón cánh quân từ Cao Bằng rút về.
D. Quân dù tấn công Bắc Cạn và quân Thủy theo sông Lô tiến lên Tuyên Quang.

Câu 33: Để giải quyết nạn đói Hồ Chủ Tịch đã kêu gọi:

- A. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.
B. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.
C. Nhường cơm sẻ áo, tiết kiệm lương thực, tăng gia sản xuất.
D. Không dùng gạo, ngô để nấu rượu.

Câu 34: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do ai làm đội trưởng, lúc mới thành lập có bao nhiêu người?

- A. Do đồng chí Trường Chinh – Có 34 người. B. Do đồng chí Phạm Hùng – Có 34 người.
C. Do đồng chí Võ nguyên Giáp – Có 34 người. D. Do đồng chí Hoàng Sâm – Có 34 người.

Câu 35: Chương trình khai thác Việt Nam lần thứ hai của đế quốc Pháp có những điểm gì mới?

- A. Qui mô khai thác lớn hơn, tốc độ nhanh hơn.
B. Tăng cường vốn đầu tư vào tất cả các ngành kinh tế.
C. Hạn chế sự phát triển các ngành công nghiệp nhất là công nghiệp nặng
D. Cướp đoạt toàn bộ ruộng đất của nông dân lập đồn điền trồng cao su.

Câu 36: Tại Hội nghị TW Đảng lần thứ 8(5/1941), Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận nào?

- A. Mặt trận Đồng Minh. B. Mặt trận Liên Việt.
C. Mặt trận dân chủ Đông Dương. D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 37: Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ra đời trong hoàn cảnh nào ?

- A. Do Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu 11-1924 tiếp xúc với các nhà cách mạng và thanh niên tại đây chuẩn bị cho việc thành lập chính đảng vô sản.
B. 6- 1924 sự kiện tiếng bom Sa Diện, thanh niên yêu nước Việt Nam đang tập hợp tại Trung Quốc thấy cần có tổ chức chính trị lãnh đạo.
C. Năm 1919- 1925 do yêu cầu của phong trào công - nông Việt nam cần có tổ chức cách mạng lãnh đạo.
D. Do hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919- 1925 ở Liên Xô và Trung Quốc dẫn đến yêu cầu cấp thiết thành lập tổ chức lãnh đạo.

Câu 38: Báo chí cách mạng có vai trò như thế nào trong các phong trào lớn thời 1936 – 1939?

- A. mở đường cho các phong trào lớn. B. hậu thuẫn các phong trào lớn.
C. mũi xung kích trong các phong trào lớn. D. đi đầu trong các phong trào lớn.

Câu 39: Căn cứ vào đâu để khẳng định Xô viết Nghệ - Tĩnh là hình thức sơ khai của chính quyền công nông ở nước ta, và đó thực sự là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng?

- A. Vì lần đầu tiên chính quyền của địch tan rã, chính quyền của giai cấp vô sản được thiết lập trong cả nước.
B. Chính quyền Xô viết thành lập đó là thành quả đấu tranh gian khổ của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.
C. Lần đầu tiên chính quyền Xô viết thực hiện những chính sách thể hiện tính tự do dân chủ của một dân tộc được độc lập
D. Thể hiện rõ bản chất cách mạng . Đó là chính quyền của dân, do dân, vì dân.

Câu 40: Nội dung nào sau đây không nằm trong nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần 6 (11/1939)?

- A. Nhật là kẻ thù chủ yếu. B. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

C. Dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.
đất.

D. Tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng

----- **HẾT** -----
ĐÁP ÁN

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

1	C	21	C
2	D	22	B
3	C	23	D
4	B	24	C
5	D	25	D
6	B	26	C
7	D	27	C
8	D	28	C
9	A	29	B
10	C	30	B
11	A	31	D
12	A	32	C
13	B	33	C
14	B	34	C
15	D	35	A
16	C	36	D
17	D	37	A
18	C	38	C
19	A	39	D
20	B	40	A

ĐỀ 9

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn LỊCH SỬ LỚP 12

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Những yếu tố nào đã trở thành nguồn gốc sâu xa dẫn tới cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện nay?

- A. Yêu cầu của sự văn minh nhân loại. B. Yêu cầu của kĩ thuật và đời sống xã hội.
C. Yêu cầu của kĩ thuật và sản xuất. D. Yêu cầu của chiến tranh và sự gia tăng dân số.

Câu 2: Hệ quả của sự phát triển quan hệ thương mại quốc tế là:

- A. cách mạng khoa học - công nghệ. B. xu thế toàn cầu hóa.
C. sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia. D. quá trình thống nhất thị trường thế giới.

Câu 3: Đặc điểm nào dưới đây không có trong cuộc cách mạng lần 1 và là đặc trưng của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần 2?

- A. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.
B. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
D. Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.

Câu 4: Kĩ thuật muốn tiến bộ, trước hết phải dựa vào:

- A. Sự phát minh và cải tiến công cụ sản xuất. B. Sự văn minh của nhân loại.
C. Sự phát triển của văn hóa. D. Sự phát triển của khoa học cơ bản.

Câu 5: Từ năm 2014, Mĩ cùng các nước phương Tây thi hành chính sách làm cho mối quan hệ giữa họ với nước Nga ngày càng căng thẳng và kéo dài cho đến nay. Đó là chính sách gì là chủ yếu?

- A. Cấm vận về xã hội B. Cấm vận về chính trị
C. Cấm vận kinh tế D. Cấm vận về văn hóa

Câu 6: Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại dẫn đến một hiện tượng là?

- A. Sự bùng nổ thông tin
B. Mọi phát minh về kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
C. Đầu tư vào khoa học cho lãi cao hơn so với đầu tư vào các lĩnh vực khác.
D. Cuộc cách mạng xanh

Câu 7: Một trong những nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. do con người ngày càng tiến bộ.
B. sự bùng nổ dân số của tất cả các quốc gia.
C. do đòi hỏi bức thiết đặt ra cho cách mạng khoa học - kĩ thuật,
D. mọi phát minh kĩ thuật ngày càng lớn mạnh.

Câu 8: Tổ chức Liên minh Châu Âu ra đời cùng với xu hướng chung nào của thế giới?

- A. Đối đầu của các nước tư bản chủ nghĩa và các nước xã hội chủ nghĩa.
B. Các tổ chức liên kết khu vực xuất hiện ngày càng nhiều.
C. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
D. Đối thoại hợp tác của các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Câu 9: Điểm nào dưới đây không có trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ nhất và là đặc trưng của cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.
B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.
C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 10: Quyết định nào dưới đây của Hội nghị Ianta (2 – 1945) đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp trở lại xâm lược Đông Dương?

- A. Đồng ý cho quân Trung Hoa Dân quốc và quân Anh vào Đông Dương.
B. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.
C. Liên Xô không được đưa quân đội vào Đông Dương.
D. Quân Anh sẽ mở đường cho thực dân Pháp chiếm lại Đông Dương.

Câu 11. Sự kiện chính trị lớn nhất ngày 6/1/1946 ở nước ta là

- A. Hiến pháp 1946 được công bố.
B. Quốc hội họp phiên đầu tiên.
C. Lần đầu tiên trong lịch sử, Nhân dân ta được thực hiện quyền công dân.
D. Đổi tên Vệ quốc đoàn thành Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Câu 12. Để củng cố, hoàn thiện bộ máy chính quyền ở địa phương, ta đã tiến hành

- A. Công bố Hiến pháp 1946 để thể hiện quyền công dân.
B. Quốc hội họp phiên đầu tiên để lãnh đạo cả nước.
C. Bầu cử hội đồng nhân dân các cấp, lập Ủy ban hành chính các cấp.
D. Mở rộng thành phần tham gia bộ máy chính quyền ở địa phương.

Câu 13. Tháng 5/1946 lực lượng vũ trang của ta được đổi tên thành

- A. Việt Nam giải phóng quân. B. Vệ quốc đoàn.

C. Quân đội Quốc gia Việt Nam. D. Vệ quốc quân.

Câu 14. Bên cạnh lực lượng vũ trang chính qui, ta còn bộ phận lực lượng quan trọng có mặt chiến đấu khắp nơi là

A. Hải quân. B. Vệ quốc quân.
C. Du kích, dân quân, tự vệ. D. Công an.

Câu 15. Để giải quyết nạn đói, Chính phủ đề ra những biện pháp cấp thiết, hàng đầu là

A. Quyên góp, thành lập “hũ gạo cứu đói”. B. Phong trào “tăng gia sản xuất”.
C. Đắp đê bảo vệ mùa màng, khai hoang. D. Chia lại ruộng đất công.

Câu 16. Để giải quyết nạn đói, Chính phủ đề ra những biện pháp lâu dài, hàng đầu là

A. Quyên góp, thành lập “hũ gạo cứu đói”. B. Phong trào “tăng gia sản xuất”.
C. Giảm tô, thuế, chia lại ruộng công. D. Điều hòa thóc gạo giữa các địa phương

Câu 17. Để giải quyết khó khăn về tài chính, Chính phủ đề ra những biện pháp hàng đầu là

A. Tích thu và sử dụng ngân hàng Đông Dương.
B. Vận động “Quy độc lập” và “Tuần lễ vàng”.
C. Phát hành và lưu hành tiền Việt Nam.
D. Không sử dụng đồng tiền mất giá của Trung Hoa Dân quốc.

Câu 18. Cơ quan Bình dân học vụ do Hồ Chí Minh lập tháng 9/1945, có nhiệm vụ là

A. Chuyên về giáo dục Việt Nam. B. Tuyên truyền chủ trương của Đảng.
C. Khắc phục tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại. D. Xóa nạn mù chữ.

Câu 19. Quân Đồng minh nào đã giúp cho Pháp xâm lược nước ta năm 1945

A. Trung Hoa dân quốc. B. Mĩ. C. Anh. D. Nhật.

Câu 20. Âm mưu của quân Trung Hoa Dân quốc khi vào nước ta là

A. Giải giáp quân Nhật. B. Chia cắt lâu dài nước ta.
C. Giúp Pháp xâm lược nước ta. D. Phá hoại, lật đổ chính quyền của ta.

Câu 21. Sách lược chống ngoại xâm của Đảng, Chính phủ sau Cách mạng tháng Tám là

A. Tập trung chống quân Trung Hoa Dân quốc. B. Giải giáp quân Nhật.
C. Tránh đối đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù. D. Chống kẻ thù ở cả 2 miền.

Câu 22. Sách lược của Đảng, Chính phủ chống quân Trung Hoa Dân quốc là

A. Tập trung chống lại chúng. B. Tạm hòa hoãn, nhân nhượng.
C. Tránh đối đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù. D. Liên kết với Liên Xô để đối phó.

Câu 23. Ta nhân nhượng cho quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai quyền lợi kinh tế là

A. Cho 70 ghế trong Quốc hội và 4 ghế bộ trưởng không qua bầu cử.
B. Cung cấp một phần lương thực, thực phẩm, phương tiện giao thông.
C. Cung cấp một phần lương thực, thực phẩm, nuôi toàn bộ quân của chúng ở Việt Nam.
D. Cho sử dụng tiền Trung Quốc đã mất giá và cảng Hải Phòng miễn thuế.

Câu 24. Ta nhân nhượng cho quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai một số quyền lợi chính trị là

A. Cho 70 ghế trong Quốc hội và 4 ghế bộ trưởng không qua bầu cử.
B. Cho Nguyễn Hải Thần giữ chức chủ tịch nước không qua bầu cử.
C. Cho các tổ chức Việt quốc, Việt cách được tự do hoạt động.
D. Cho sử dụng tiền Trung Quốc đã mất giá.

Câu 25. Biện pháp của Ta đối phó với các tổ chức tay sai của quân Trung Hoa Dân quốc là

A. Nhân nhượng, thỏa mãn một số yêu sách về kinh tế, chính trị của chúng.
B. Vừa nhân nhượng, vừa kiên quyết trừng trị những hành động phá hoại của chúng.
C. Trấn áp, trừng trị chúng theo pháp luật.
D. Thỏa hiệp với chúng để giữ chính quyền.

Câu 26. Chủ trương hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai của Ta đã có tác dụng

A. Hạn chế hoạt động phá hoại, làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền của chúng.
B. Hạn chế hoạt động phá hoại, nâng cao uy tín của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.
C. Phá tan âm mưu của Pháp- Trung Hoa Dân quốc nhằm tiêu diệt Đảng ta.

A. Tạo nên một liên minh vững chắc để giữ chính quyền.

Câu 27. Vì sao Đảng thay đổi chủ trương từ tạm hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc sang tạm hòa với Pháp

- A. Quân Trung Hoa Dân quốc không còn gây nguy hiểm cho ta .
- B. Quân Trung Hoa Dân quốc kí với Pháp hiệp ước Hoa- Pháp.
- C. Quân Pháp không còn là kẻ thù nguy hiểm của nước ta.
- D. Quân Pháp đã xâm lược Nam Bộ

Câu 28. Hiệp ước Hoa- Pháp ảnh hưởng đến nước ta là

- A. Quân Trung Hoa Dân quốc hợp tác với quân Pháp để giải giáp quân Nhật .
- B. Quân Pháp vào miền Bắc, Quân Trung Hoa Dân quốc vào miền Nam.
- C. Quân Pháp vào miền Bắc để giải giáp quân Nhật thay quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Quân Trung Hoa Dân quốc sẽ giúp quân Pháp đánh miền Bắc

Câu 29. Để đối phó với sự cấu kết Hoa- Pháp qua hiệp ước Hoa- Pháp, Đảng ta đã

- A. Hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc và quân Pháp.
- B. Đánh quân Pháp ngay, không cho chúng đặt chân đến miền Bắc.
- C. Đánh quân Pháp ngay và để quân Trung Hoa Dân quốc về nước.
- D. Hòa với Pháp để tránh đối đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù.

Câu 30. Sách lược của Ta đối với kẻ thù trước ngày 6/3/1946 là

- A. Hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc và Pháp ở miền Nam .
- B. Tạm hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc và chống Pháp ở miền Nam .
- C. Hòa hoãn với Pháp ở miền Nam và đánh quân Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc.
- D. Hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc và nhờ Liên Xô giúp sức để chống Pháp.

Câu 31. Thực hiện sách lược hòa hoãn với Pháp, Hồ Chí Minh đã tiến hành

- A. Kí Hiệp định sơ bộ.
- B. Kí tạm ước Phôngtennoblô.
- C. Kí Hiệp định đình chiến.
- D. Liên kết với Liên Xô để đối phó.

Câu 32. Nội dung nào dưới đây không đúng với Hiệp định sơ bộ

- A. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, nằm trong khối liên hiệp Pháp.
- B. Việt Nam đồng ý cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc để giải giáp quân Nhật.
- C. Quân Pháp dừng mọi hoạt động quân sự và rút khỏi miền Nam trong vòng 5 năm.
- D. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ, tạo không khí thuận lợi cho cuộc đàm phán chính thức.

Câu 33. Nguyên nhân nào buộc Hồ Chí Minh kí với Pháp Tạm ước 14/9/1946

- A. Pháp ngoan cố không chịu công nhận độc lập của Việt Nam.
- B. Cuộc đàm phán ở Phôngtennoblô thất bại.
- C. Pháp lập chính phủ Nam Kỳ tự trị và tiếp tục gây hấn.
- D. Hồ Chí Minh đang ở thăm Pháp, cần tạo không khí hòa hoãn.

Câu 34. Nội dung cơ bản của Tạm ước 14/9/1946 là

- A. Ta nhượng thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, chính trị ở Việt Nam.
- B. Ta nhượng thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hóa ở Việt Nam.
- C. Ta nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế để có thêm thời gian củng cố lực lượng.
- D. Ta nhượng thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hóa ở Đông Dương.

Câu 35. Tác dụng của việc kí Hiệp định sơ bộ và Tạm ước năm 1946

- A. Để tránh đối đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù.
- B. Có thêm thời gian đấu tranh loại bỏ quân Anh khỏi miền Nam.
- C. Có thêm thời gian củng cố lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Pháp.
- D. Có thêm thời gian đấu tranh loại bỏ quân Trung Hoa Dân quốc khỏi miền Bắc.

Câu 36. Thời cơ “ngàn năm có một” của Cách mạng tháng Tám năm 1945 tồn tại trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- B. Từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

C. Từ sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

D. Từ trước khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến sau khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Câu 37. Mặt trận Việt Minh có vai trò gì trong cao trào kháng Nhật cứu nước?

A. Lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh chống Nhật giành độc lập dân tộc.

B. Phát động và đưa ra chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

C. Lãnh đạo nhân dân đứng lên lật đổ chế độ phong kiến, xây dựng một xã hội mới.

D. Tập hợp các lực lượng yêu nước, phân hóa, cô lập cao độ kẻ thù tiến tới đánh bại chúng.

Câu 38. Chủ trương thành lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được nêu ra trong sự kiện nào?

A. Đại hội Quốc dân ở Tân Trào.

B. Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào.

C. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6.

D. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8.

Câu 39. Nội dung cơ bản của chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” là gì?

A. Kêu gọi sửa soạn khởi nghĩa.

B. Kêu gọi đứng dậy khởi nghĩa.

C. Chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

D. Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.

Câu 40. Phương pháp đấu tranh cơ bản trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là gì?

A. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh báo chí.

B. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

C. Đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh ngoại giao.

D. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh nghị trường.

ĐÁP ÁN

1	C	21	C
2	B	22	B
3	B	23	D
4	D	24	A
5	C	25	B
6	B	26	A
7	B	27	B
8	C	28	C
9	D	29	D
10	D	30	B
11	C	31	A
12	C	32	A
13	C	33	A
14	C	34	B
15	A	35	C
16	B	36	B
17	B	37	D
18	D	38	D
19	C	39	C
20	D	40	B